TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 116/2022/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Thành P, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Tổ C, thôn B, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Tổ C, thôn B, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: Thôn M, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Thành P và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thành P và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Thành P và bà Nguyễn Thị L có 01 (một) con chung là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 02/4/2016. Trên cơ sở thỏa thuận của ông P

và bà L: Giao cháu N cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Thành P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002159 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông P được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- UBND xã Long Sơn, TP.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thường